

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – CÀ MAU,
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **440/2025/DS-ST**
Ngày 31 – 12 – 2025
V/v tranh chấp Hợp đồng dịch vụ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Hân
Bà Đỗ Mỹ Lil

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong - Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 522/2025/TLST - DS ngày 11 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 523/2025/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2025, về việc tranh chấp “Hợp đồng dịch vụ” giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1978 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp I, xã S, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp F, xã S, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/11/2025 và lời khai của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa như sau:

Vào ngày 11/11/2023, ông với ông Nguyễn Văn P thỏa thuận, ông P làm cho ông một căn nhà tiền chế với giá 50.000.000 đồng bao gồm tiền công và tiền vật tư để hoàn thành căn nhà. Hai bên chỉ thỏa thuận miệng, không lập thành hợp đồng, không thời gian hoàn thành căn nhà nhưng theo thực tế thì căn nhà chỉ cần làm trong 03 ngày là xong. Sau khi thỏa thuận ông đã giao đủ số tiền cho ông P, khi giao tiền không làm biên nhận.

Từ khi ông P nhận tiền đến nay ông P không tiến hành làm nhà cũng không trả lại tiền cho ông. Ông có đến nhà ông P nhiều lần để đòi lại tiền mà ông P có hứa mà không thanh toán.

Quá bức xúc nên ông đã nộp đơn yêu cầu UBND xã S giải quyết. Tại buổi hòa giải ông P thừa nhận có nhận số tiền đúng như ông yêu cầu nhưng xin trả dần nên ông không đồng ý.

Nay ông L yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn P thanh toán cho ông L số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Đối với bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập họp lệ nhiều lần song bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa các đương sự không nộp thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Khi Tòa án thụ lý vụ án xác định mỗi quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là Đòi tài sản. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử xem xét đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn L và những chứng cứ kèm theo thì Hội đồng xét xử xét thấy vụ án thuộc lĩnh vực tranh chấp Hợp đồng dịch vụ; ông Nguyễn Văn P là bị đơn, có nơi cư trú tại ấp I, xã S, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành triệu tập bị đơn để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhiều lần nhưng phía bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 207 và Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp của vụ án: Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn xác định: Bị đơn có nhận làm nhà tiền chế cho nguyên đơn và nhận số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), bị đơn không thi công làm nhà và thanh toán tiền lại cho nguyên đơn nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán cho nguyên đơn.

[3.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy: Việc thỏa thuận làm nhà tiền chế giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không trái pháp luật. Khi giao dịch các bên chỉ thỏa thuận miệng nhưng tại biên bản hòa giải ngày 06/11/2025 bị đơn cũng thừa nhận sự việc nên đây là sự thật nguyên đơn không cần phải chứng minh. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn cũng không cung cấp chứng cứ, chứng minh nên Tòa án căn cứ vào chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án hoàn toàn phù hợp.

[3.2] Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Từ những lý do trên ở [3.1] và [3.2] xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

[4] Về thời gian thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần hết số tiền nợ nêu trên nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng, việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nguyên đơn không phải chịu, bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 119, 385, 351 và Điều 513 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 143, 147, 207, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn L.

Buộc ông Nguyễn Văn P thanh toán cho ông Nguyễn Văn L số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn P không thi hành xong khoản tiền trên, thì còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn P phải nộp số tiền là 2.500.000 đồng (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng, chưa nộp).

Ông Nguyễn Văn L không phải chịu án phí. Ngày 10/11/2025, ông L đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 1.250.000 đồng (*Một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Thi hành án dân tỉnh C theo biên lai số 0004343 được nhận lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 3 – Cà Mau;
- Phòng THA khu vực 3 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lê Thúy Dung